| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀI ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **301**/2023/QĐST-HNGĐ | *Hoài Đức, ngày 04 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L** – sinh năm: 1982; Trú tại: Đội 14, thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Dương Minh S** - sinh năm 1978; Trú tại: Đội 14, thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Chị Vũ Thị L và anh Dương Minh S.**

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Dương Minh S xác nhận có 02 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 19/7/2000 và Dương Minh K, sinh ngày 07/5/2005. Hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khoẻ bình thường, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị L chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp, chị L được nhận lại số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016628 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND H.Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS H.Hoài Đức;*
- *UBND x.VC, h.HĐ, HN; (GCNKH số 42 ngày 29/8/2001);*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**